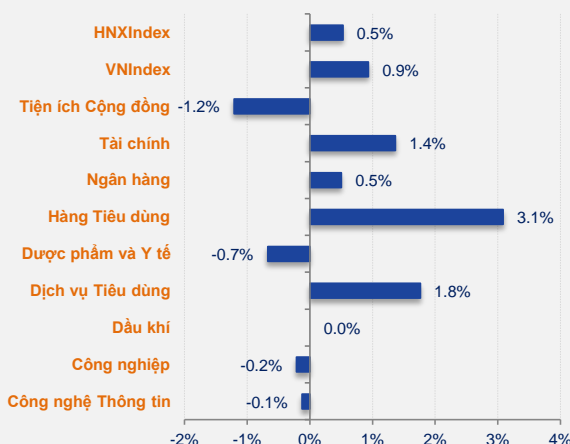


WEEKLY WRAP

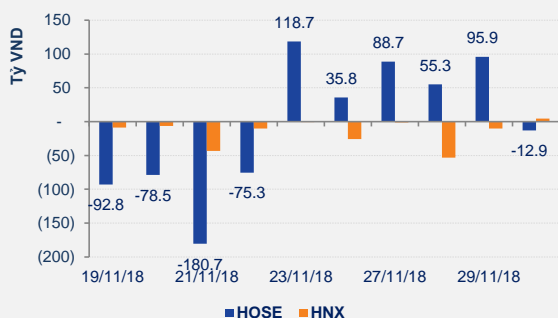
Tuần GD từ: 26/11/2018 - 30/11/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	926.54	↑ 0.9%	104.82	↑ 0.5%
KLGD (trCP)	688.99	↓ -5.5%	173.43	↑ 0.8%
GTGD (tỷ VND)	16,632.67	↑ 3.2%	2,434.15	↓ -0.3%
Tổng cung (trCP)	2,120.98	↑ 24.7%	306.78	↓ -8.3%
Tổng cầu (trCP)	2,086.16	↑ 12.2%	292.93	↓ -8.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	55.94	↓ -15.1%	2.00	↓ -26.6%
KL bán (trCP)	56.22	↓ -16.0%	8.78	↑ 24.1%
GT mua (tỷ VND)	2,803.31	↑ 12.9%	31.78	↓ -29.8%
GT bán (tỷ VND)	2,540.65	↓ -9.0%	117.46	↑ 3.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp với nền tảng thanh khoản tiếp tục ở mức thấp và diễn biến giao dịch trên thị trường là khá nhàm chán. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 8,57 điểm (+0,9%) lên 926,54 điểm; HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,5%) lên 104,82 điểm. Thanh khoản trong tuần tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 3.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 3,2% lên 16.633 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,5% xuống 689 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 0,3% xuống 2.434 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 0,8% lên 173 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành trụ cột đều tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng mạnh nhất với 3,1% giá trị vốn hóa, chủ yếu là do các trụ cột trong nhóm như VNM (+8,5%), SAB (+4,4%), BHN (+0,1%) tăng trở lại. Nhóm dịch vụ tiêu dùng tích cực thứ hai với mức tăng 1,8% giá trị vốn hóa với trụ cột tiêu biểu là VJC (+3,1%). Nhóm đóng góp tỷ trọng vốn hóa cao nhất thị trường là ngân hàng cũng tăng nhẹ 0,5% trong tuần qua với các mã tiêu biểu như VCB (+2,6%), CTG (+2,4%), MBB (+2,9%), ACB (+2,8%), SHB (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất với 1,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu là do trụ cột GAS (-1,8%) giảm giá trong tuần qua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có thêm một tuần hồi phục nhẹ nữa nhưng với diễn biến giao dịch trong các phiên vẫn khá nhàm chán. Thanh khoản vẫn dưới mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường; điểm nhấn thanh khoản duy nhất là trong phiên cuối tuần, khi mà dòng tiền có dấu hiệu mạnh dần về cuối phiên giúp đẩy thanh khoản trong phiên lên trên mức trung bình 20 phiên, thể hiện một sự đặt cược cho một xu hướng mới có thể sớm diễn ra. Khối ngoại cũng quay trở lại mua ròng trong tuần qua với khoảng 180 tỷ đồng cũng là một điểm tích cực nữa. Vào cuối tuần này sẽ diễn ra cuộc họp giữa các nước trong G20 và điểm nhấn là cuộc gặp giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình để bàn về một giải pháp cho cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Đây sẽ là một thông tin quan trọng có tác động đến xu hướng thị trường trong tuần sau. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/12-7/12), kịch bản tích cực nhất của VN-Index sẽ là break ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt và mục tiêu của đợt tăng này có thể là ngưỡng 950 điểm. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên quan sát kỹ trong giai đoạn này và có thể cân nhắc giải ngân nếu như thị trường vượt được ngưỡng 930 điểm với thanh khoản trên mức trung bình 20 phiên thể hiện việc dòng tiền đã nhập cuộc trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 26/11/2018 - 30/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 937,75 điểm và 914,45 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 8,57 điểm (+0,9%) lên 926,54 điểm.

TIX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 20% từ 25.050 đồng lên 30.100 đồng, tiếp theo là HTT với mức tăng 18% từ 1.590 đồng lên 1.880 đồng. Ở chiều ngược lại, VPK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 28% từ 4.800 đồng xuống 3.460 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,22 điểm và 100,58 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,55 điểm (+0,5%) lên 104,82 điểm.

TST là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 58% từ 6.400 đồng lên 10.100 đồng, tiếp theo là ECI với mức tăng 44% từ 11.800 đồng lên 17.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SDG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 36% từ 32.900 đồng xuống 21.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 262,66 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VNM với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 85,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,78 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là MSC với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là mã được mua ròng nhiều nhất với 230 nghìn cổ phiếu.

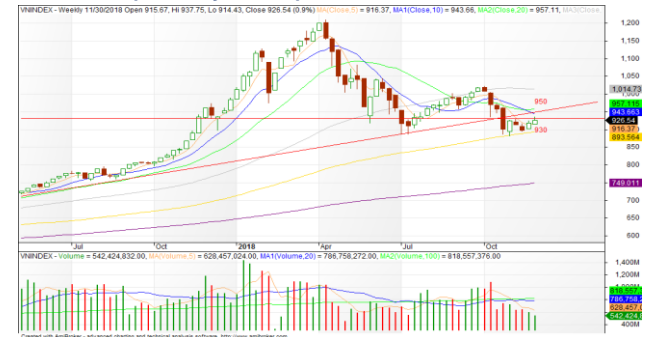
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

11 tháng năm 2018: Việt Nam xuất siêu hơn 6,8 tỷ USD

11 tháng năm 2018, cả nước xuất siêu 6,81 tỷ USD với kim ngạch xuất khẩu tăng 14,4%; kim ngạch nhập khẩu tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên cho thấy bên mua tiếp tục nhỉnh hơn trong tuần qua nhưng cung trên vùng 930 điểm vẫn còn khá mạnh đủ sức để kéo lùi chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 940-960 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/12-7/12), kịch bản tích cực nhất của VN-Index sẽ là break ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt và mục tiêu của đợt tăng này có thể là ngưỡng 950 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh với bóng dưới cho thấy bên mua vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua và cầu bắt đáy ở vùng giá thấp vẫn là khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 107-108,5 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/12-7/12), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu là ngưỡng 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,37 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay, tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.750 đồng/USD, tăng 3 đồng so với phiên trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,5 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.228,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng 0,08% lên 96,78 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1380 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2788 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,45 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,19 USD tương ứng 0,37% xuống 51,27 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/11, chỉ số Dow Jones giảm 27,59 điểm tương ứng 0,11% xuống 25.338,84 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,51 điểm tương ứng 0,25% xuống 7.273,08 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,03 điểm tương ứng 0,22% xuống 2.737,76 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	4,415,130	HPG	3,547,560
2	STB	2,290,700	GAS	1,612,110
3	SSI	1,804,640	AAA	1,577,700
4	GMD	1,474,590	DLG	1,450,750
5	BID	1,108,850	E1VFN30	1,239,770

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	230,000	MSC	3,075,000
2	CEO	122,500	HUT	2,000,000
3	TNG	102,500	PVS	1,148,709
4	TIG	75,800	VGC	913,900
5	NDN	72,000	VCG	130,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	20.95	21.55	↑ 2.86%	33,890,106
SBT	21.60	21.10	↓ -2.31%	27,863,250
TPB	27.50	25.15	↓ -8.55%	27,073,500
OGC	3.60	3.64	↑ 1.11%	25,468,620
HPG	35.55	33.20	↓ -6.61%	21,904,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.50	↑ 1.35%	18,613,796
MSC	16.10	15.60	↓ -3.11%	18,336,296
PVS	19.10	19.30	↑ 1.05%	17,946,216
VCG	20.30	18.50	↓ -8.87%	14,775,043
ACB	29.00	29.80	↑ 2.76%	14,016,424

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	25.05	30.10	5.1	↑ 20.16%
HTT	1.59	1.88	0.3	↑ 18.24%
PLP	13.50	15.95	2.5	↑ 18.15%
TCO	10.45	11.90	1.5	↑ 13.88%
LGC	29.00	33.00	4.0	↑ 13.79%

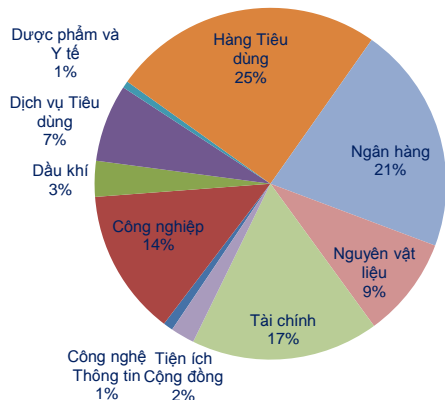
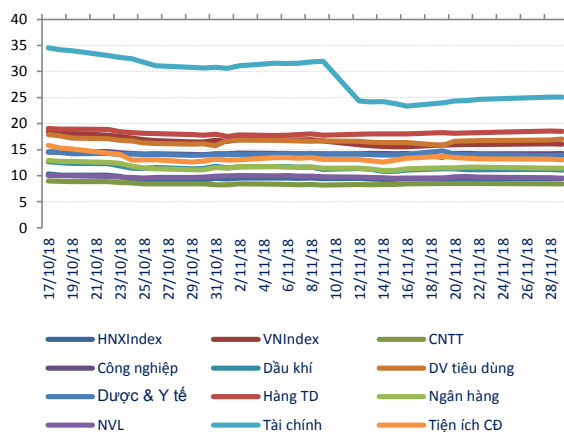
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TST	6.40	10.10	3.7	↑ 57.75%
ECI	11.80	17.00	5.2	↑ 44.07%
KDM	3.60	4.60	1.0	↑ 27.78%
PHP	10.00	12.40	2.4	↑ 24.00%
CMS	4.90	6.00	1.1	↑ 22.45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPK	4.80	3.46	-1.3	↓ -27.92%
AGF	5.30	4.19	-1.1	↓ -20.94%
CLW	17.90	14.55	-3.4	↓ -18.72%
TIE	9.59	7.80	-1.8	↓ -18.67%
TDG	4.17	3.47	-0.7	↓ -16.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	32.90	21.00	-11.9	↓ -36.17%
HLC	8.40	6.10	-2.3	↓ -27.38%
DTD	17.60	14.00	-3.6	↓ -20.45%
HHC	110.00	89.10	-20.9	↓ -19.00%
SDD	3.20	2.60	-0.6	↓ -18.75%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	33,890,106	16.2%	2,341	9.2	1.4
SBT	27,863,250	7.5%	940	22.4	1.7
TPB	27,073,500	18.2%	2,517	10.0	1.6
OGC	25,468,620	-22.1%	-617	-	4.1
HPG	21,904,520	25.8%	4,334	7.7	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,613,796	10.2%	1,424	5.3	0.6
MSC	18,336,296	-3.4%	-577	-	0.9
PVS	17,946,216	7.0%	1,748	11.0	0.8
VCG	14,775,043	15.2%	2,645	7.0	1.3
ACB	14,016,424	24.6%	3,498	8.5	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 20.2%	13.0%	3,242	9.3	1.2
HTT	↑ 18.2%	-0.3%	-32	-	0.2
PLP	↑ 18.1%	25.1%	3,763	4.2	1.0
TCO	↑ 13.9%	7.1%	843	14.1	1.0
LGC	↑ 13.8%	5.1%	851	38.8	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TST	↑ 57.8%	2.7%	571	17.7	0.5
ECI	↑ 44.1%	10.3%	1,776	9.6	0.9
KDM	↑ 27.8%	0.1%	16	293.3	0.4
PHP	↑ 24.0%	9.6%	1,197	10.4	1.1
CMS	↑ 22.4%	-0.8%	-110	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	4,415,130	37.7%	5,556	23.0	8.8
STB	2,290,700	5.7%	739	16.4	0.9
SSI	1,804,640	15.9%	2,901	9.8	1.5
GMD	1,474,590	28.3%	6,458	4.3	1.4
BID	1,108,850	16.1%	2,435	12.9	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	230,000	6.5%	809	24.5	1.8
CEO	122,500	9.9%	1,486	8.9	1.1
TNG	102,500	23.4%	3,203	5.5	1.2
TIG	75,800	8.5%	887	2.9	0.2
NDN	72,000	20.3%	2,624	4.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,588	5.2%	1,205	84.4	6.2
VHM	260,592	31.8%	3,252	23.9	5.1
VNM	222,902	37.7%	5,556	23.0	8.8
VCB	199,316	21.0%	3,359	16.5	3.2
GAS	173,787	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,166	24.6%	3,498	8.5	1.7
VCS	11,415	41.3%	6,806	10.7	4.1
PVS	9,225	7.0%	1,748	11.0	0.8
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
VCG	8,172	15.2%	2,645	7.0	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/8/2018	30/11/2018	30/8/2018	29/8/2018	CTF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2018	30/11/2018	17/9/2018	14/9/2018	HCD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2018	30/11/2018	25/10/2018	24/10/2018	DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2018	30/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	DRH	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/11/2018	30/11/2018	0/1/1900	9/11/2018	NDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2018	30/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	CT3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2018	30/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	GND	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/11/2018	30/11/2018	16/11/2018	15/11/2018	BTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2018	30/11/2018	16/11/2018	15/11/2018	SNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	HVH	Niêm yết mới
22/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	SCR	Niêm yết thêm
22/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	NLG	Niêm yết thêm
23/11/2018	30/11/2018	3/12/2018	30/11/2018	HTN	Phát hành cổ phiếu
30/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	30/11/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
31/1/2018	1/12/2018	30/11/2018	30/11/2018	BTT	Niêm yết thêm
30/12/2016	3/12/2018	30/11/2018	30/11/2018	SFI	Niêm yết thêm
8/2/2018	3/12/2018	30/11/2018	30/11/2018	BTT	Thay đổi về : Niêm yết thêm
15/11/2018	3/12/2018	21/11/2018	20/11/2018	MPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/11/2018	3/12/2018	4/12/2018	3/12/2018	CTF	Phát hành cổ phiếu
29/11/2018	4/12/2018	5/12/2018	4/12/2018	CSC	Phát hành cổ phiếu
18/10/2018	5/12/2018	15/11/2018	14/11/2018	GMC	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/10/2018	5/12/2018	13/11/2018	12/11/2018	WTN	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/11/2018	5/12/2018	15/11/2018	14/11/2018	TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2018	5/12/2018	12/11/2018	9/11/2018	NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/11/2018	5/12/2018	19/11/2018	16/11/2018	CTR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/11/2018	5/12/2018	22/11/2018	21/11/2018	LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2018	5/12/2018	6/12/2018	5/12/2018	IDV	Phát hành cổ phiếu
16/11/2018	5/12/2018	23/11/2018	22/11/2018	QPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2018	5/12/2018	28/11/2018	27/11/2018	ACL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2018	6/12/2018	20/11/2018	19/11/2018	PIV	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
